CTCP Đầu tư và Thương mại TNG (HNX: TNG)

FireAnt

Ngày 31/12/2024	25,200 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	4.2%	**5.4%**	**1.6%**

2024

ROE 16.8% +/- YoY ▲ 5.0%

Q4/24

DT thuần 1,852 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 506 ▼ 21.5%

YoY ▲ 198 ▲ 11.9%

2024

DT thuần 7,736 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 641 ▲ 9.0%

Q4/24

LN gộp 276 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 65.0 ▼ 19.1%

YoY ▲ 22.0 ▲ 8.6%

2024

LN gộp 1,178 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 198 ▲ 20.1%

Q4/24

LN thuần 95.6 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 43.4 ▼ 31.3%

YoY ▲ 18.0 ▲ 23.1%

2024

LN thuần 404 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 112 ▲ 38.2%

Q4/24

LN sau thuế 74.6 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 36.4 ▼ 32.8%

YoY ▲ 18.1 ▲ 32.0%

2024

LN sau thuế 316 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 97.0 ▲ 43.8%

Kết quả kinh doanh

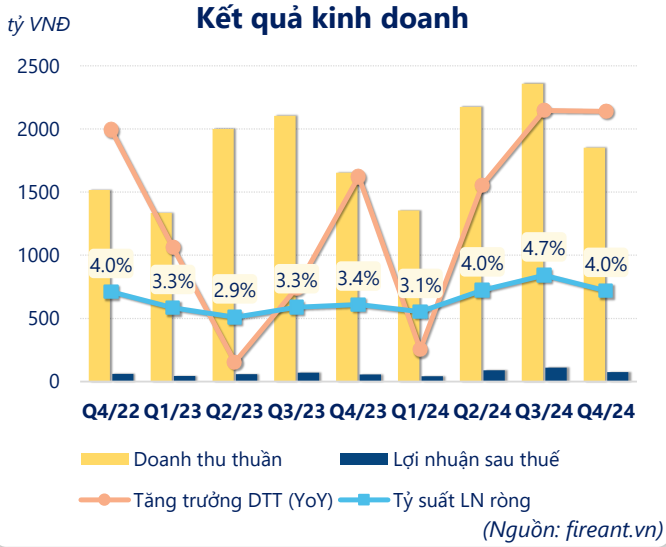

(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

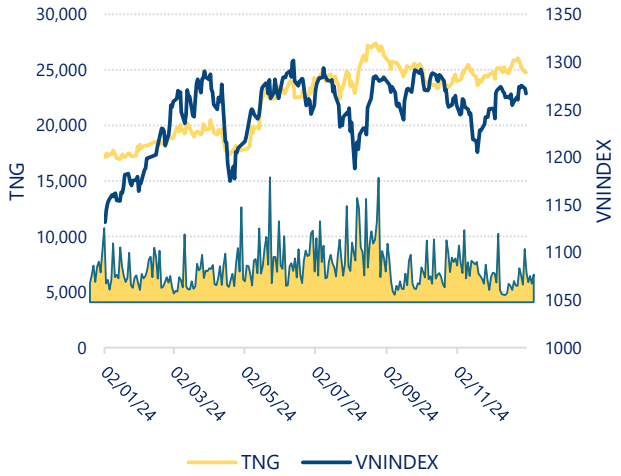

CTCP Đầu tư và Thương mại TNG (HNX: TNG)

FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận

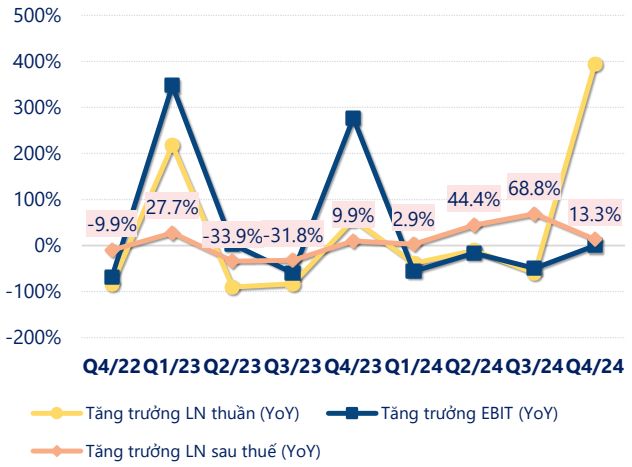

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

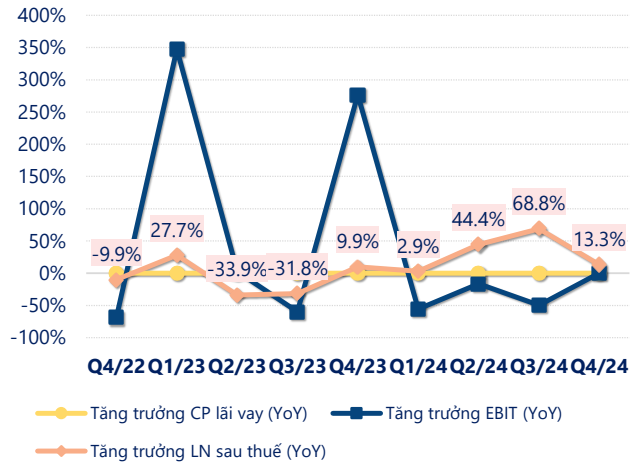

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

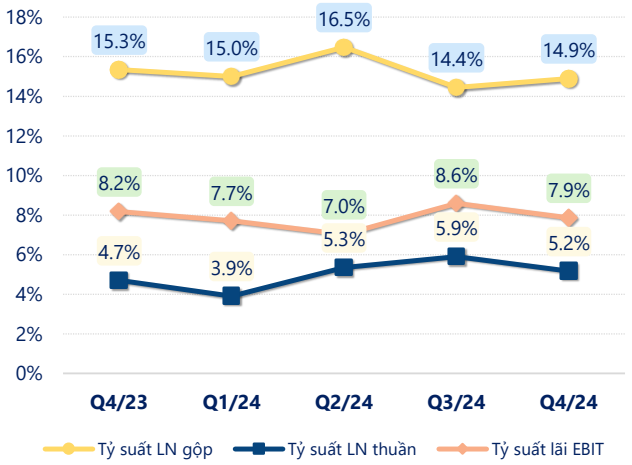

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

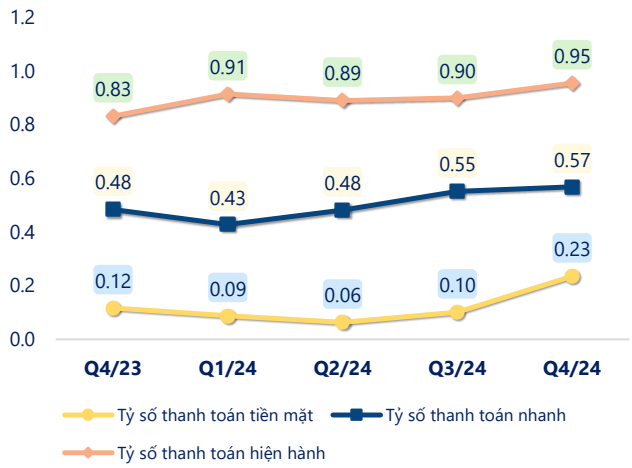

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

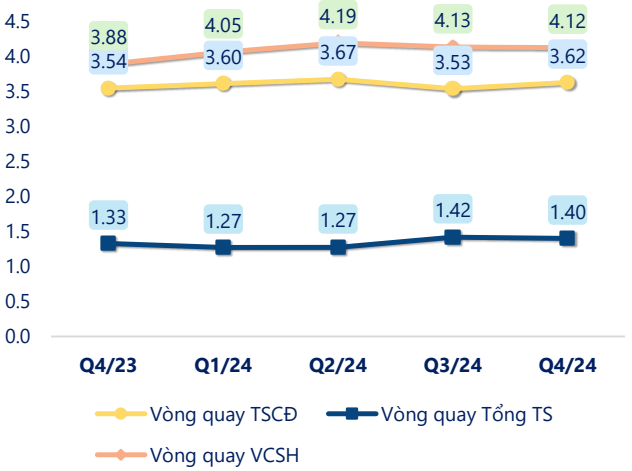

(Nguồn: fireant.vn)

EPS

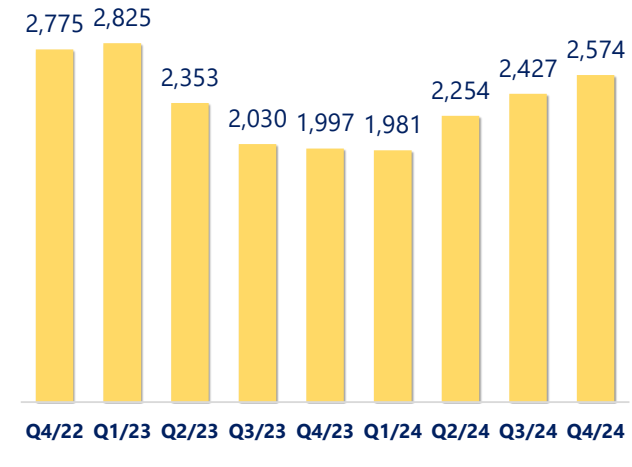

(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Đầu tư và Thương mại TNG (HNX: TNG)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**1,852**	**1,654**	**11.9%**	**7,736**	**7,095**	**9.0%**
Giá vốn hàng bán	1,576	1,400	12.6%	6,559	6,115	7.3%
Lợi nhuận gộp	276	254	8.6%	1,178	980	20.1%
Doanh thu HĐTC	35.1	18.1	93.7%	128	98.5	29.8%
Chi phí TC	89.3	89.4	-0.2%	373	326	14.4%
Chi phí lãi vay	55.0	64.6	-14.8%	216	192	12.3%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	21.7	23.5	-7.7%	108	101	7.2%
Chi phí QLDN	**104**	**81.3**	**28.3%**	**421**	**360**	**16.9%**
LN thuần từ HĐKD	95.6	77.6	23.1%	404	292	38.2%
Lợi nhuận khác	**-5.16**	**-7.10**	**27.3%**	**-14.8**	**-20.9**	**28.9%**
LN trước thuế	90.4	70.5	28.2%	389	271	43.4%
Lợi nhuận sau thuế	**74.6**	**56.5**	**32.0%**	**316**	**219**	**43.8%**
LNST của CĐ cty mẹ	**74.6**	**56.5**	**32.0%**	**316**	**218**	**45.0%**

(Nguồn: fireant.vn)

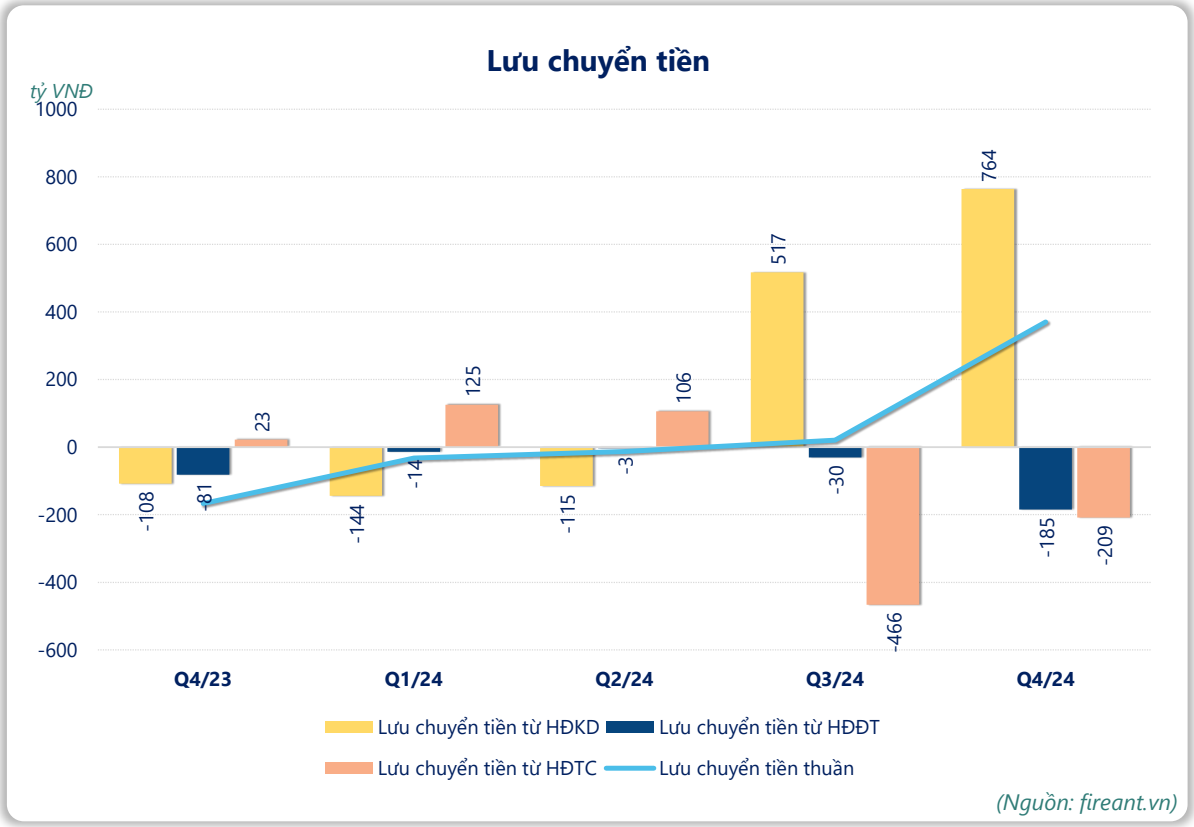

(Nguồn: fireant.vn)